



KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I

NĂM HỌC 2019 – 2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT LƯƠNG THẾ VINH

MÔN TOÁN 6 Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)

Học sinh chọn và ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào bài làm:

Câu 1: Tính $7^8 \cdot 7^3 : 7^2$. Viết kết quả dưới dạng lũy thừa là:

- A. 7^{15} B. 7^{13} C. 7^{12} D. 7^9

Câu 2: Số 60 có bao nhiêu ước

- A. 8 B. 10 C. 12 D. 6

Câu 3: ƯCLN(12;24;30) là:

- A. 120 B. 60 C. 12 D. 6

Câu 4: Nếu điểm M nằm giữa hai điểm A và B thì

- A. MA và MB là hai tia đối nhau C. Tia AM trùng với tia MB
B. AM và MB là hai tia đối nhau D. Tia BM trùng với tia MA

II. TỰ LUẬN: (8 điểm)

Bài 1: Thực hiện phép tính (1,5 điểm)

- a) $25.76 + 75.147 + 25.24 - 47.75$ b) $56 - 5 \cdot \left\{ \left[52 + 8 \cdot (5 - 3)^2 \right] - 74 \right\}$
c) $\left[(18^{17} : 18^{16} - 17) \cdot 2009 - 1982 \right] \cdot 13 - 2019^0 \cdot 13^2$

Bài 2. Tìm x (2 điểm)

- a) $(3x - 1) \cdot 3^2 - 11 = 61$ b) $120 + \left[2^4 + (x - 7) \right] = 215 \cdot 2020^0$
c) $707 : \left[(2^x - 5) + 74 \right] = 3^3 - 5 \cdot 2^2$ d) $x + 13 : x + 2$

Bài 3: (1,5 điểm) Người ta dự định chia đều 120 bút bi; 240 bút chì; 180 quyển vở vào 1 số phần thưởng như nhau. Hỏi chia được nhiều nhất thành bao nhiêu phần thưởng và mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút bi; bút chì; quyển vở.

Bài 4: (2,5 điểm) Cho đoạn thẳng $AB = 7cm$. Lấy điểm M nằm giữa A và B sao cho $BM = 2cm$.

- a) Tính AM
b) Lấy điểm E thuộc tia đối của tia BA sao cho $BE = 3cm$. So sánh ME và MA .
c) Kể tên các tia đối nhau; trùng nhau gốc M .

Bài 5: (0,5 điểm) Chứng minh rằng với mọi số tự nhiên n thì $2n + 3$ và $8n + 10$ nguyên tố cùng nhau.

----- Hết -----